

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày 09-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Anh và bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Chính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp tham gia phiên tòa:
ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thế Ch, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Quang B1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị TT; vợ là Lưu Hoàng Bảo L1; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 sau đó chuyển sang tạm giam; đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R'lấp – có mặt.

2. Phạm Văn L, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn 3, xã N, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn B2 và bà Hồ Thị T1; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 sau đó chuyển sang tạm giam; đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc R – có mặt.

3. Chu Tuấn A, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Chu Đình Ch1 và bà Trương Thị Th; vợ là Bùi Thị Ngọc M và 03 con,

lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 31/3/2023; đang tại ngoại – có mặt.

Người làm chứng: anh Hoàng Minh H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 3/2023, Trần Thế Ch gặp và làm quen với một người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) tại xã N, huyện Đắk R và người này cho 01 gói ma túy bên trong chứa 01 viên ma túy MDMA và một phần ma túy là Ketamin; Ch mang về cất giấu tại bụi cây sả phía trước nhà nhằm mục đích sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 22/3/2023, Chu Tuấn A rủ Ch đi hát karaoke nhưng Ch không đi và rủ A sử dụng ma túy thì A đồng ý. Sau đó Ch đến quán cà phê, Karaoke G (thuộc thôn 3, xã N, huyện Đắk R) đón A về trụ sở Công ty than M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Ch về nhà lấy ma túy đã cất giấu trước đó đem đến trụ sở Công ty để cùng A sử dụng. Khi Ch đến phòng ngủ của L và anh H thì gặp A và L nên rủ cùng sử dụng ma túy thì A và L đồng ý. Chu Tuấn A đi đến phòng bếp lấy 01 đĩa sứ để vào dùng cho việc sử dụng ma túy; Ch lấy 01 viên ma túy dạng thuốc lắc trong gói nilon ra bẻ thành 03 phần, Ch lấy 01 phần để sử dụng, 02 phần còn lại đưa cho A và L sử dụng bằng hình thức nuốt vào bụng. Tiếp đó, L lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng ra cuộn lại thành dạng ống, rồi lấy đầu lọc của điều thuốc lá cố định 02 đầu của tờ tiền, tạo thành ống hút; L lấy thẻ nhựa trong ngăn kéo hộc bàn máy vi tính để lên trên đĩa, A lấy gói ma túy là Ketamin đổ hết lên đĩa và dùng thẻ nhựa chà nhuyễn rồi chia thành 06 đường nhỏ (*gọi là đường khay*); Ch cùng Tuấn A và L thay nhau sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Ch, A và L không sử dụng nữa mà sang phòng bếp của khu tập thể của Công ty để uống rượu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Ch, Tuấn A và L quay lại phòng tiếp tục sử dụng hết chỗ ma túy còn lại. Sau khi sử dụng hết ma túy Ch, L và A thống nhất cùng nhau góp tiền tiếp tục mua ma túy, Ch thông báo cho L và A biết mua 02 viên “thuốc lắc” và nửa hộp ma túy Ketamine có giá 4.500.000 đồng thì L và Tuấn A đồng ý và hai người thống nhất sẽ chia đôi; Ch đọc số tài khoản ngân hàng của Ch để L chuyển 2.050.000 đồng cho Ch (*L đã trừ đi số tiền 200.000 đồng mà Ch mượn của L trước đó*), còn A chưa có tiền nên nói với Ch cho thiếu sẽ trả sau. Ch gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc Th1 (*sinh năm 1990, trú tại bon S, xã Đ, huyện Đắk R*) hỏi mua ma túy thì Th1 đồng ý bán, Ch chuyển số tiền 4.500.000 đồng cho Th1. Khoảng 40 phút sau Th1 gọi điện thoại cho Ch nói ra nhận ma túy thì Ch nói L ra ngoài đường phía trước Công ty để nhận. Khoảng 10 phút sau, L quay về cầm 03 gói ma túy đựng

trong túi nilon, trong đó 01 gói chứa 02 viên ma túy dạng thuốc lắc; 02 gói có chứa ma túy là Ketamine và bỏ trên bàn máy vi tính. L lấy 01 viên thuốc lắc bẻ làm đôi và sử dụng một nửa, rồi đưa cho A sử dụng một nửa, còn Ch lấy 01 viên thuốc lắc còn lại ra sử dụng hết. Sau đó, A lấy 02 gói ma túy là Ketamin đổ ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa đã chuẩn bị trước đó cào nhuyễn để tiếp tục cùng L và Ch sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/3/2023, Ch về nhà thì cãi nhau với vợ nên đến 03 giờ 15 phút cùng ngày Ch quay lại phòng của L và H để tiếp tục sử dụng số ma túy đã dùng trước đó. Đối với L và A, khi Ch về thì tiếp tục sử dụng ma túy, khi hít được khoảng 04 đến 05 hơi thì L và A không sử dụng nữa. Cùng lúc này thì anh H về thấy A và L đang ngồi trên giường nghe nhạc, H nhìn thấy trên giường ngủ có 01 một đĩa sứ, 01 ống hút làm bằng tờ tiền 10.000 đồng và chất ma túy trên đĩa, do tò mò nên anh H đưa lên mũi hít thử bị sặc (lạc đường thở) và bị nôn ói nên anh H lên chiếc giường bên cạnh nằm ngủ. Khi H đi ngủ thì Ch đến và thấy trên đĩa vẫn còn ma túy nên Ch sử dụng hết, chỉ còn hạt nhỏ bám dính trên đĩa, thẻ nhựa và ống hút rồi để chiếc đĩa lên trên bàn máy tính. Do muốn tiếp tục sử dụng ma túy, Ch đã mượn của L 3.500.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, Ch gọi điện thoại cho Th1 nói “Bán cho anh như cũ”, Th1 nói “Đợi lát em giao”, Ch chuyển tiền qua tài khoản của Th1, số tiền 4.500.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ ngày 23/3/2023, trong lúc Ch, Tuấn A, L đang nằm chơi ở giường đơn, H đang nằm ngủ trên giường đôi trong phòng thì bị Công an xã N kiểm tra hành chính thì Ch, L và Akhai nhận về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trước đó và tự nguyện giao nộp toàn bộ công cụ dùng để sử dụng ma túy chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 98/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 gói gói zipper chỉ cam, kích thước: (5x4)cm, được niêm phong trong hộp giấy có ghi chữ “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0073gam. Chất rắn màu trắng bám dính trên bề mặt 01 thẻ nhựa cứng màu nâu có ghi chữ “KARAOKE TN” được niêm phong trong hộp giấy có ghi chữ “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0024 gam. Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quấn lại thành hình trụ tròn dài 13,5cm, đường kính 0,7cm và cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá được niêm phong trong hộp giấy có ghi chữ “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0026 gam. Chất rắn màu trắng bám dính trên bề mặt 01 đĩa sứ, màu trắng, trên mặt đĩa có ghi chữ “Made in Yue Xing”, “fuwang”, đường kính 25cm, được niêm phong trong hộp giấy có ghi chữ “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0096 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: Chất

rắn màu trắng bám dính trên các đồ vật thu giữ nêu trên đã sử dụng hết cho công tác giám định. Hoàn lại mẫu vật gồm 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 gói zipper.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS, ngày 17/7/2023 của VKSND huyện Đắk R’lấp đã truy tố các bị cáo Trần Thế Ch, Phạm Văn L và Chu Tuấn A về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế Ch 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Phạm Văn L mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Tuấn A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng: Đối với điện thoại di động bị cáo của Ch và 10.000 đồng của L là công cụ phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 gói zipper đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R’lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Từ khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 22/3/2023 đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 23/3/2023, tại phòng ngủ của L và anh H (khu ở tập thể Công ty than Miền Nam), Trần Thế Ch có hành vi rủ Chu Tuấn A và Phạm Văn L sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp chất ma túy là Ketamine và MDMA; Chu Tuấn A và Phạm Văn L có hành vi chuẩn bị địa điểm và công cụ để cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an xã N, huyện Đắk R’lấp đến kiểm tra phát hiện. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự: “*Người*

nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”.

Các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho chính bản thân các bị cáo nên không thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên; sau khi sử dụng hết ma túy các bị cáo tiếp tục góp tiền mua ma túy để sử dụng nhưng không thay đổi địa điểm và liên tục với nhau về mặt thời gian nên không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

[3]. Các bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn nhưng vai trò và nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa đối với từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Ch là người khởi sự, rủ các bị cáo khác sử dụng ma túy, cung cấp ma túy và liên hệ mua ma túy để sử dụng nên vai trò của bị cáo là lớn nhất nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Phạm Văn L có hành vi sử dụng địa điểm và cùng với Chu Tuấn A chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên vai trò của bị cáo trong vụ án thấp hơn bị cáo Ch nhưng cao hơn so với bị cáo A và ít tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn. Vì vậy, hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấp hơn bị cáo Ch nhưng cần cao hơn bị cáo A.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Chu Tuấn A có bố mẹ là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Đối với Nguyễn Ngọc Th1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Thế Ch đã bị khởi tố, điều tra trong vụ án khác nên không xem xét xử lý. Đối với anh Hoàng Minh H, không biết Trần Thế Ch, Phạm Văn L và Chu Tuấn A thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại phòng ngủ do mình quản lý nên không phải là đồng phạm với các bị cáo. Đối với đối tượng cho Trần Thế Ch ma túy nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động của bị cáo Ch và 10.000 đồng của bị cáo L là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 gói zipper không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại thu giữ của Chu Tuấn A, Phạm Văn L và Hoàng Văn H không phải là công cụ phạm tội và đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: các bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 . Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Thế Ch, Phạm Văn L và Chu Tuấn A** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thế Ch** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/3/2023.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/3/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Chu Tuấn A** 02 (hai) năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 31/3/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận trong quá trình điều tra đã trả lại điện thoại di động cho Phạm Văn L, Chu Tuấn A và anh Hoàng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp. Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sừ, 01 thẻ nhựa, 01 gói zipper. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động của bị cáo Ch và 10.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 17/7/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thế Ch, Phạm Văn L và Chu Tuấn A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- Công an huyện Đắk R'lấp;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk R;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Văn Tuấn